

Bản án số: 202/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Út N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp THA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trần Út N trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Út N và anh Nguyễn Văn K chung sống vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau. Nay chị N xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

- *Về con chung:* Nguyễn Kim C, sinh ngày 06/02/2007, Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 01/9/2008 và Nguyễn Phát T1, sinh ngày 03/7/2011. Khi ly hôn chị N yêu cầu nguyện vọng của con sống với ai thì người đó tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng đã thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn K đồng ý ly hôn chị Trần Út N.

- *Về con chung:* Có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận.

- Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Út N và anh Nguyễn Văn K có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Út N và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện DD vào ngày 27/12/2005 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Xét thấy tại “*Biên bản về việc ghi nguyện vọng của con chung đề ngày 18/8/2020 và ngày 19/8/2020*” các cháu Nguyễn Kim C, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Phát T1 đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Trần Út N là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Kim C, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Phát T1 cho chị Trần Út N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, vấn đề cấp dưỡng chị N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về T1 sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh chị xác định tài sản chung tự thỏa thuận và về nợ không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Út N, cho chị Trần Út N được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Kim C (nữ), sinh ngày 06/02/2007, Nguyễn Ngọc T (nữ), sinh ngày 01/9/2008 và Nguyễn Phát T1 (nam), sinh ngày 03/7/2011 cho chị Trần Út N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Nguyễn Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Út N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010847 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

